

Ngày 31/03/2024	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-19.0%	-33.1%	-26.7%

	2023	
ROE	-24.4%	+/- YoY ▲ 12.1%

	Q1/24		
DT thuần	7.52	QoQ ▲ 0.21 ▲ 2.8%	YoY ▲ 1.03 ▲ 15.8%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	29.8	YoY ▲ 8.20 ▲ 38.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	1.68	QoQ ▲ 0.81 ▲ 93.0%	YoY ▼ 0.43 ▼ 20.4%
	tỷ VNĐ		

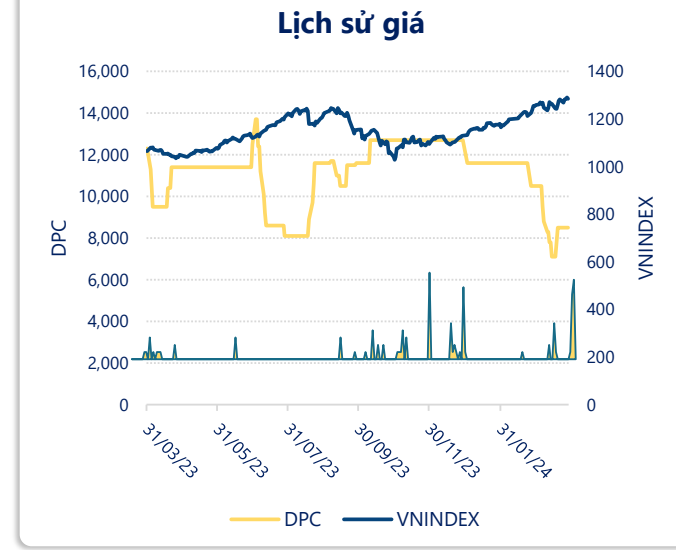
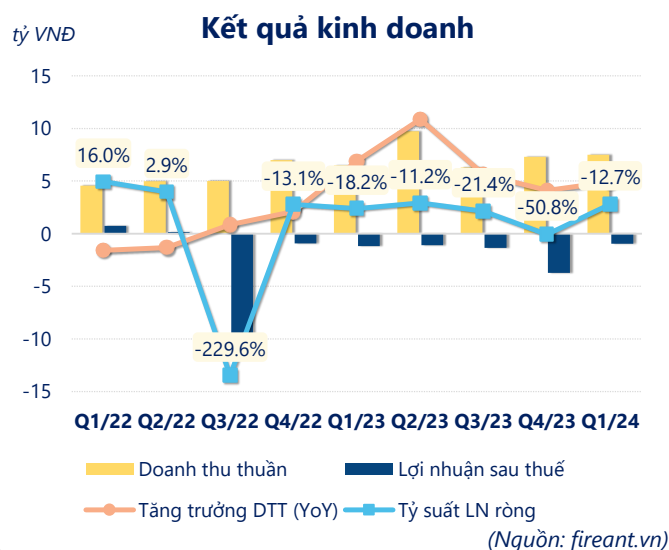
	2023	
LN gộp	7.56	YoY ▼ 3.54 ▼ 31.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-1.03	QoQ ▲ 2.69 ▲ 72.3%	YoY ▲ 0.89 ▲ 46.3%
	tỷ VNĐ		

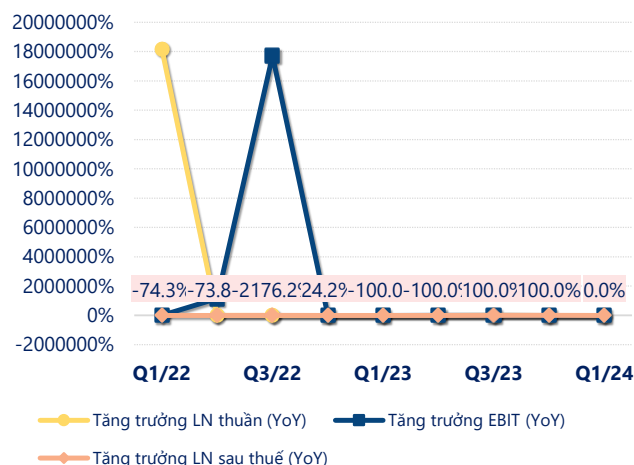
	2023	
LN thuần	-8.07	YoY ▲ 7.83 ▲ 49.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-0.95	QoQ ▲ 2.77 ▲ 74.4%	YoY ▲ 0.23 ▲ 19.2%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	-7.33	YoY ▲ 8.27 ▲ 53.1%
	tỷ VNĐ	

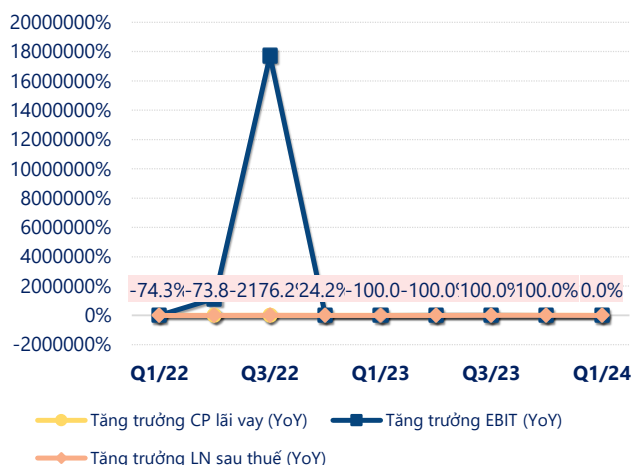


Tăng trưởng lợi nhuận



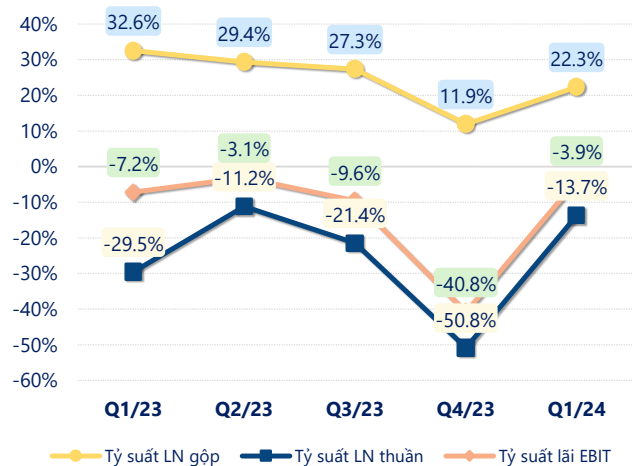
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



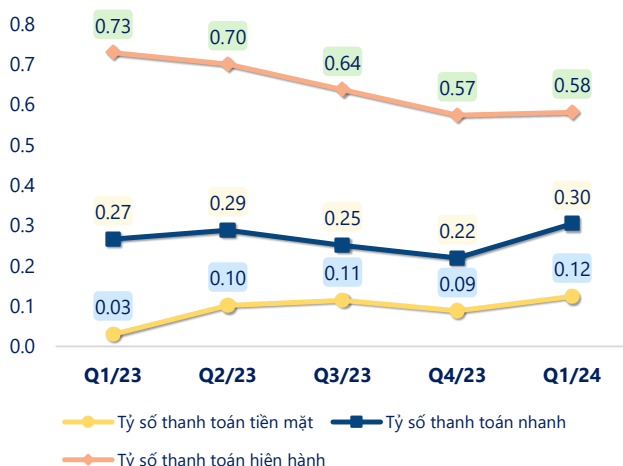
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



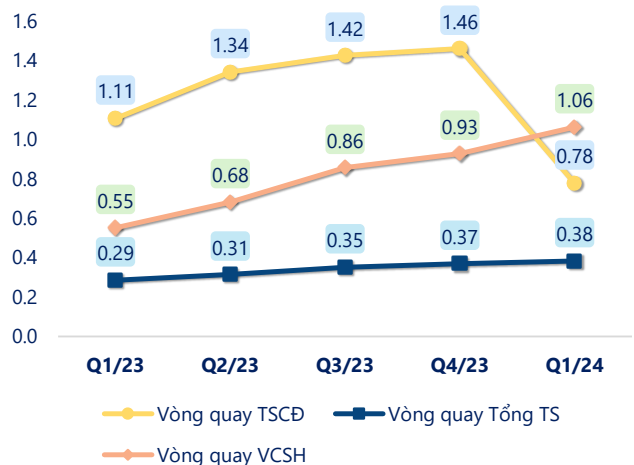
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



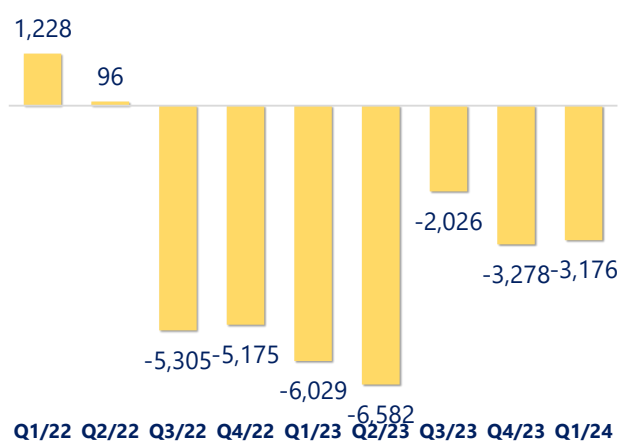
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7.52	6.49	15.8%	29.8	21.6	38.3%
Giá vốn hàng bán	5.84	4.38	33.2%	22.3	10.5	112%
Lợi nhuận gộp	1.68	2.11	-20.4%	7.56	11.1	-31.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.02	0.05	-56.6%
Chi phí TC	0.76	0.78	-2.4%	3.40	2.12	60.0%
Chi phí lãi vay	0.66	0.71	-7.2%	2.98	1.96	51.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.19	1.94	-38.6%	8.16	4.23	93.1%
Chi phí QLDN	0.76	1.32	-42.3%	4.10	20.7	-80.2%
LN thuần từ HĐKD	-1.03	-1.92	46.3%	-8.07	-15.9	49.3%
Lợi nhuận khác	0.08	0.74	-89.4%	0.73	0.29	152%
LN trước thuế	-0.95	-1.18	19.2%	-7.33	-15.6	53.1%
Lợi nhuận sau thuế	-0.95	-1.18	19.2%	-7.33	-15.6	53.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.95	-1.18	19.2%	-7.33	-15.6	53.1%

(Nguồn: fireant.vn)

